

Số: /2020/TT-BGDĐT Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO 1

THÔNG TƯ

Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020.

Thông tư này thay thế Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn; Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGDĐTNNĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban quốc gia Đổi mới GDĐT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ GDĐT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Sở GDĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ Bạc Liêu;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDTX.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hữu Độ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2020/QĐ-BGDĐT ngày tháng năm
2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng.
2. Quy chế này được áp dụng đối với các trung tâm học tập cộng đồng và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí pháp lý của trung tâm học tập cộng đồng

1. Trung tâm học tập cộng đồng (sau đây gọi chung là Trung tâm) là cơ sở giáo dục thường xuyên trong hệ thống giáo dục quốc dân, được tổ chức tại xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).
2. Trung tâm học tập cộng đồng là nơi tổ chức các chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học tập suốt đời cho mọi người dân ở cộng đồng.
3. Trung tâm học tập cộng đồng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chức năng và nhiệm vụ của Trung tâm

1. Trung tâm có các chức năng sau:
 - a) Giáo dục và đào tạo;
 - b) Thông tin và tư vấn;
 - c) Phát triển cộng đồng;

d) Đầu mối liên kết, phối hợp để triển khai các chương trình giáo dục, học tập cho người dân trong cộng đồng.

2. Trung tâm có các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức thực hiện công tác xoá mù chữ; Chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ;

b) Tư vấn, hướng dẫn người dân tự học, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên của người dân trong cộng đồng;

c) Huy động sự tự nguyện tham gia và tinh thần làm chủ của cộng đồng vào các hoạt động của Trung tâm;

d) Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn cung cấp kiến thức, kỹ năng cho các nhóm đối tượng có nhu cầu; Tổ chức các lớp phổ cập giáo dục, các lớp giáo dục kỹ năng sống, phổ cập ngoại ngữ, tin học, dạy tiếng dân tộc thiểu số, các lớp học nghề ngắn hạn cho người dân trong xã;

đ) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của Ủy ban nhân dân cấp xã;

e) Xây dựng mạng lưới giáo viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên, tình nguyện viên của Trung tâm;

g) Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí, sinh hoạt câu lạc bộ, các hoạt động đọc sách, báo phục vụ cộng đồng;

h) Tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn tài liệu học tập phù hợp với đối tượng người học;

i) Hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ cho các câu lạc bộ, đội, nhóm sở thích (nếu có) hoạt động học tập, trao đổi kinh nghiệm ở các khu dân cư trong xã;

k) Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo theo yêu cầu của người học phù hợp với yêu cầu phát triển của cá nhân và cộng đồng;

l) Quản lý tài chính, tài sản của Trung tâm và được hưởng chính sách hỗ trợ ưu đãi theo quy định của pháp luật;

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 4. Quyền hạn của Trung tâm

1. Được Nhà nước đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, chế độ phụ cấp cho cán bộ quản lý Trung tâm và được sử dụng cơ sở vật chất, phương tiện của xã để phục vụ các hoạt động của Trung tâm.

2. Được phép liên kết, nhận tài trợ của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư cơ sở vật chất nhằm mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ học tập, văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí theo quy định của pháp luật.

3. Được thuê những người có chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cao trong các lĩnh vực để hướng dẫn tổ chức hoạt động chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

4. Được đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc đối với công tác xây dựng, phát triển, quản lý và tổ chức hoạt động của Trung tâm.

5. Được dùng kinh phí thu được từ việc mở các lớp học để hỗ trợ hoạt động của Trung tâm.

Điều 5. Tên của Trung tâm

1. Tên của Trung tâm: Trung tâm học tập cộng đồng + tên xã, phường, thị trấn (hoặc tên riêng).

2. Tên bằng tiếng Việt của Trung tâm được ghi trong quyết định thành lập, con dấu, biển hiệu và các giấy tờ giao dịch của Trung tâm.

3. Trung tâm phải có biển hiệu. Biển hiệu của Trung tâm gồm những nội dung chính sau đây:

a) Phía trên: Tên đơn vị hành chính cấp xã quản lý trực tiếp Trung tâm;

b) Phía dưới: Tên, địa chỉ, số điện thoại, trang web, email của Trung tâm.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ MÁY CỦA TRUNG TÂM

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm bao gồm: Giám đốc và phó giám đốc; Giáo viên thường trực; Giáo viên hướng dẫn; Tổ tư vấn (khi cần thiết).

Điều 7. Giám đốc Trung tâm

1. Giám đốc Trung tâm là lãnh đạo Đảng ủy xã hoặc lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã kiêm nhiệm.

2. Giám đốc Trung tâm là người quản lý, điều hành mọi hoạt động của Trung tâm và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý cấp trên về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Giám đốc Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) quyết định trên cơ sở đề

ngợi của Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời hạn bổ nhiệm giám đốc Trung tâm là 05 năm.

4. Giám đốc Trung tâm có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động của Trung tâm, tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Trung tâm được quy định tại Điều 3 của Quy chế này;

b) Xây dựng nội quy hoạt động của Trung tâm; Thành lập tổ tư vấn theo nội quy hoạt động của Trung tâm;

c) Tuyên truyền vận động mọi thành viên trong cộng đồng tham gia các hoạt động của Trung tâm; Huy động và quản lý nguồn lực phục vụ cho hoạt động của Trung tâm;

d) Quản lý tài chính và tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật;

đ) Cấp giấy xác nhận hoàn thành chương trình xóa mù chữ và cấp giấy xác nhận kết quả học tập các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do Trung tâm tổ chức;

e) Ký kết các chương trình phối hợp giữa Trung tâm với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, các tổ chức hội liên quan và doanh nghiệp để huy động mọi nguồn lực đáp ứng được các yêu cầu cho việc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức tại Trung tâm;

g) Đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm và báo cáo định kỳ với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan quản lý cấp trên;

h) Khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc;

i) Được theo học các lớp chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến hoạt động của Trung tâm và được hưởng các chế độ phụ cấp kiêm nhiệm chức danh từ nguồn ngân sách nhà nước và khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 8. Phó giám đốc Trung tâm

1. Một phó giám đốc là cán bộ quản lý giáo dục đang công tác tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã kiêm nhiệm. Một phó giám đốc là cán bộ Hội Khuyến học xã kiêm nhiệm hoặc cán bộ Đảng ủy xã, cán bộ Ủy ban nhân dân xã, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn xã đang công tác hoặc đã nghỉ hưu kiêm nhiệm. Thời hạn bổ nhiệm phó giám đốc Trung tâm là 05 năm.

2. Phó giám đốc Trung tâm phải bảo đảm tiêu chuẩn sau đây:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt, không mắc tệ nạn xã hội và không thuộc đối tượng bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích;

b) Có năng lực quản lý;

c) Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

d) Có sức khỏe đáp ứng thực hiện nhiệm vụ.

3. Phó giám đốc Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo đề nghị của giám đốc Trung tâm.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của phó giám đốc:

a) Giúp giám đốc trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Trung tâm; Trực tiếp phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của giám đốc;

b) Khi giải quyết công việc được giám đốc giao, phó giám đốc thay mặt giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và giám đốc về kết quả công việc được giao;

c) Được theo học các lớp chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến hoạt động của Trung tâm và được hưởng các chế độ phụ cấp kiêm nhiệm chức danh và khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 9. Tổ tư vấn

1. Tổ tư vấn được thành lập theo quyết định của giám đốc Trung tâm.

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thời gian hoạt động, số lượng và cơ cấu thành viên của tổ tư vấn do giám đốc Trung tâm quyết định.

Chương III

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM

Điều 10. Xây dựng kế hoạch hoạt động

1. Trung tâm tổ chức khảo sát xác định nhu cầu học tập của người dân trong cộng đồng thông qua sinh hoạt của các hội, đoàn thể; Các cuộc họp thôn, bản, ấp, tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn), câu lạc bộ; Qua nhu cầu thực tế trong sản xuất, kinh doanh của địa phương; Qua phỏng vấn, hộp thư tại cụm dân cư, thôn, qua mạng xã hội.

2. Hàng năm, giám đốc Trung tâm xây dựng kế hoạch hoạt động trình Ủy ban nhân dân cấp xã và Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

3. Toàn bộ thông tin liên quan đến kế hoạch hoạt động của Trung tâm được thông báo rộng rãi trên đài truyền thanh cấp xã và đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử (đối với các xã có mạng internet), trang mạng xã hội của Trung tâm để mọi người dân được biết và tham gia.

Điều 11. Chương trình, tài liệu học tập

1. Trung tâm sử dụng các nội dung, chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Trung tâm sử dụng các tài liệu học tập sau:

a) Tài liệu do các bộ, ngành, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp biên soạn; Tài liệu địa phương do Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền biên soạn; Tài liệu do Trung tâm biên soạn;

b) Các tài nguyên giáo dục mở có sẵn trên mạng Internet đã được dịch sang tiếng Việt; Sách, báo, băng, đĩa và các tài liệu khác được các tổ chức, cá nhân trao tặng hoặc được luân chuyển từ các thư viện cộng đồng, thư viện trường học, có nội dung phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam, không trái với các quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu của Trung tâm và đối tượng người học.

3. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan quản lý giáo dục về nội dung chương trình, tài liệu dạy học tại Trung tâm; Đồng thời có trách nhiệm báo cáo trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo các chương trình, tài liệu dạy học được sử dụng tại Trung tâm.

Điều 12. Hệ thống sổ sách của Trung tâm

1. Trung tâm có sổ theo dõi hoạt động của Trung tâm để đánh giá, nhận xét về kết quả đã đạt được trong năm, gồm: Tổng hợp số lượng các chuyên đề; Số lượng học viên; Đánh giá việc thực hiện kế hoạch; Đánh giá các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo tổ chức dạy và học, công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp; đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

2. Các sổ sách khác theo quy định.

Điều 13. Tổ chức hoạt động học tập

1. Xây dựng các chương trình, nội dung học tập thiết thực, đáp ứng yêu cầu của người học và phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội địa phương.

2. Tổ chức các lớp chuyên đề, tập huấn, phổ biến kiến thức thông qua sinh hoạt các câu lạc bộ, hội thảo tại thực địa, thảo luận nhóm, tham quan thực tế, các buổi tư vấn, các hội thi, các buổi tổ chức đọc, giới thiệu sách báo; Thông qua đài truyền thanh cấp xã, qua mạng Internet.

3. Thời điểm, thời gian, địa điểm tổ chức các khóa học, các buổi sinh hoạt được bố trí phù hợp với điều kiện sinh hoạt, lao động và nguyện vọng của người dân.

4. Tận dụng cơ sở vật chất của các công sở, của các đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhà nước, của các trường học và các tổ chức tư nhân khác trên địa bàn để tổ chức các hoạt động tại chỗ cho cộng đồng.

5. Trung tâm hướng dẫn các câu lạc bộ, đội, nhóm sở thích tại các thôn phát triển các nhóm thành viên, tổ chức các buổi sinh hoạt định kỳ để tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều người được sinh hoạt, trao đổi kinh nghiệm góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo.

Điều 14. Công nhận, xác nhận kết quả học tập

1. Học viên học hết chương trình xóa mù chữ do giáo viên các trường tiểu học, trung học cơ sở trực tiếp dạy tại các lớp đặt tại Trung tâm, đủ điều kiện theo

quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được giám đốc Trung tâm công nhận hoàn thành chương trình xóa mù chữ.

2. Học hết các chương trình khác quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này thì tùy theo nội dung, thời gian học, giám đốc Trung tâm xác nhận kết quả học tập (nếu người học có nhu cầu).

3. Đối với học viên học các lớp do Trung tâm phối hợp với các cơ sở giáo dục đặt địa điểm tại Trung tâm thì tùy theo chương trình, nội dung, thời gian học, cơ sở giáo dục xác nhận kết quả học tập theo quy định (nếu người học có nhu cầu).

Chương IV

GIÁO VIÊN, HỌC VIÊN CỦA TRUNG TÂM

Điều 15. Giáo viên của Trung tâm

1. Giáo viên của Trung tâm là những người tham gia các hoạt động giáo dục, đào tạo của Trung tâm, bao gồm: Giảng dạy, bồi dưỡng các chuyên đề; Tư vấn, hướng dẫn học tập; Tham gia giảng dạy các chương trình quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 3 của Quy chế này.

2. Giáo viên của Trung tâm bao gồm: Giáo viên thường trực và giáo viên hướng dẫn.

Điều 16. Giáo viên thường trực

1. Giáo viên thường trực Trung tâm thuộc một trong các trường hợp quy định sau đây:

a) Cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đã nghỉ hưu tình nguyện tham gia và không hưởng lương được giám đốc Trung tâm chấp thuận;

b) Những người tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên được giám đốc Trung tâm ký hợp đồng lao động hưởng lương từ nguồn kinh phí xã hội hóa hoặc từ nguồn ngân sách nhà nước đối với các Trung tâm ở các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại Quyết định số 301/2006/QĐ-UBND ngày 27/11/2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công nhận 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển;

c) Giáo viên trường tiểu học hoặc trường trung học cơ sở kiêm nhiệm được Phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định, trên cơ sở đề nghị của hiệu trưởng nhà trường.

2. Giáo viên thường trực phải bảo đảm tiêu chuẩn sau đây:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt, không mắc tệ nạn xã hội và không thuộc đối tượng bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích;

b) Có năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục;

- c) Có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc;
- d) Đã qua bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục cộng đồng.

3. Nhiệm vụ của giáo viên thường trực

a) Giúp giám đốc Trung tâm tổ chức điều tra nhu cầu học tập của cộng đồng; Lập kế hoạch, triển khai thực hiện các hoạt động của Trung tâm và báo cáo kết quả hoạt động của Trung tâm;

b) Theo dõi, tập hợp các yêu cầu phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch hoạt động của Trung tâm để bổ sung vào kế hoạch hoạt động hằng tháng;

c) Giúp giám đốc Trung tâm xây dựng, quản lý đội ngũ giáo viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên; Xây dựng nội dung và hình thức học tập phù hợp với điều kiện cụ thể của từng nhóm đối tượng;

d) Quản trị trang thông tin điện tử hoặc trang mạng xã hội của Trung tâm (nếu có); Quản lý sổ sách, số lượng, chất lượng người học, các hoạt động của Trung tâm; Lưu trữ thông tin và giúp giám đốc Trung tâm thực hiện chế độ báo cáo theo qui định;

đ) Chấp hành sự phân công tác của giám đốc Trung tâm và chịu sự quản lý trực tiếp của cơ quan quản lý giáo dục.

3. Quyền lợi của giáo viên thường trực

a) Được hưởng lương, phụ cấp khác theo quy định;

b) Được theo học các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và được hưởng các chế độ khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 17. Giáo viên hướng dẫn

1. Giáo viên hướng dẫn của Trung tâm bao gồm báo cáo viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên và những người tình nguyện tham gia hướng dẫn học tập tại Trung tâm.

2. Giáo viên hướng dẫn phải bảo đảm tiêu chuẩn sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, không mắc tệ nạn xã hội và không thuộc đối tượng bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích;

c) Có chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cao trong các lĩnh vực;

d) Có kỹ năng để tổ chức các hoạt động ở Trung tâm;

đ) Có khả năng, điều kiện tham gia các hoạt động của Trung tâm, đáp ứng các nhiệm vụ cụ thể của Trung tâm;

e) Có sức khỏe.

3. Nhiệm vụ và quyền lợi của giáo viên hướng dẫn

a) Chấp hành các quy chế, nội quy, quy định của trung tâm;

- b) Tham gia quản lý người học và đóng góp trách nhiệm với cộng đồng;
- c) Chịu sự giám sát của trung tâm về nội dung, chất lượng, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học;
- d) Được Trung tâm tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ được giao;
- đ) Được hưởng thù lao và chế độ bồi dưỡng theo thỏa thuận với giám đốc Trung tâm hoặc theo quy định của các ban, ngành, đoàn thể, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan;
- e) Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy theo kế hoạch và điều kiện của Trung tâm; Được tham gia vào việc quản lý và giám sát hoạt động của Trung tâm; Được tham gia công tác Đảng, đoàn thể và các hoạt động xã hội theo quy định của pháp luật;
- g) Được hưởng các chế độ khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Giáo viên hướng dẫn được giám đốc Trung tâm mời tham gia các hoạt động theo hợp đồng thỏa thuận với giám đốc Trung tâm hoặc ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

Điều 18. Học viên

1. Học viên của Trung tâm là những người có nhu cầu học tập và tham gia vào một hoặc nhiều chương trình học tập, hoạt động của Trung tâm.
2. Học viên có nhiệm vụ:
 - a) Thực hiện đầy đủ các quy định của Trung tâm;
 - b) Giữ gìn, bảo vệ tài sản của Trung tâm;
 - c) Đóng học phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Trung tâm.
3. Học viên có quyền:
 - a) Được chọn chương trình học, hình thức học phù hợp với khả năng, điều kiện của bản thân và của Trung tâm;
 - b) Được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập của bản thân;
 - c) Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện để đóng góp ý kiến về nội dung học tập, phương pháp giảng dạy cũng như các hoạt động khác của Trung tâm;
 - d) Được công nhận, xác nhận kết quả học tập theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

Chương V

PHỐI HỢP TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG Ở TRUNG TÂM

Điều 19. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn

1. Trung tâm phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức kinh tế - xã hội trên địa bàn xác định nhu cầu học tập của hội viên, đoàn viên; Vận động hội viên, đoàn viên gương mẫu tự học và tích cực tham gia các hoạt động bồi dưỡng, đào tạo do Trung tâm tổ chức.

2. Phối hợp điều tra nhu cầu học tập của cộng đồng; Xây dựng kế hoạch; Cung cấp tài liệu học tập và cử cán bộ chuyên môn, báo cáo viên, hướng dẫn viên tham gia tổ chức các hoạt động ở Trung tâm.

3. Phối hợp tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn khi có nhu cầu; Tổ chức cho người dân tham quan, học tập kinh nghiệm sản xuất, dịch vụ.

Điều 20. Phối hợp với các cơ sở giáo dục và thiết chế văn hóa

1. Trung tâm phối hợp với các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở trên địa bàn điều tra người mù chữ, khảo sát nhu cầu học tập của người dân, mở các lớp phổ cập giáo dục và sưu tầm tài liệu học tập cho Trung tâm.

2. Trung tâm phối hợp với các trung tâm giáo dục kỹ năng sống, trung tâm ngoại ngữ, tin học tổ chức các lớp giáo dục kỹ năng sống, phổ cập ngoại ngữ, tin học và dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên và người dân trên địa bàn.

3. Trung tâm phối hợp với trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên để tư vấn, bồi dưỡng báo cáo viên; Tổ chức các hoạt động giáo dục thường xuyên theo chức năng nhiệm vụ; Mở các lớp học nghề ngắn hạn cho người dân trong xã.

4. Trung tâm phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp biên soạn tài liệu học tập và cử giảng viên tham gia triển khai các lớp tập huấn chuyên đề khoa học kỹ thuật và công nghệ, các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng sống theo yêu cầu của Trung tâm.

5. Trung tâm phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, điểm Bưu điện - Văn hóa xã, Thư viện xã (nếu có) tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí; Các hoạt động khuyến đọc, giáo dục cho con em nhân dân địa phương, phòng chống tệ nạn xã hội. Phối hợp với điểm Thông tin Khoa học và Công nghệ cấp xã (nếu có) khai thác và cung cấp thông tin khoa học - công nghệ từ thư viện điện tử công nghệ nông thôn phục vụ sản xuất và đời sống người dân tại địa phương.

Điều 21. Phối hợp với các Trung tâm của các xã khác

Trung tâm phối hợp với các Trung tâm của các xã khác để trao đổi kinh nghiệm về tổ chức các hoạt động; Trao đổi tài liệu học tập và giáo viên hướng dẫn.

Chương VI

KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

Điều 22. Kinh phí hoạt động của Trung tâm

1. Ngân sách nhà nước chi trả phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ quản lý Trung tâm, chi trả lương cho giáo viên thường trực do Trung tâm ký hợp đồng lao động (nếu có) và thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao.

2. Nguồn thu học phí, lệ phí từ các đối tượng người học theo quy định của pháp luật (nếu có) và nguồn kinh phí từ các hoạt động phối hợp, hợp tác với các đơn vị, cá nhân;

3. Nguồn huy động từ các chương trình khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, các dự án, chương trình tại địa phương liên quan đến nội dung hoạt động của Trung tâm;

4. Nguồn trợ giúp từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

5. Nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Cơ sở vật chất, thiết bị

1. Trung tâm phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, thiết bị sau:

a) Có trụ sở hoặc phòng làm việc riêng để điều hành hoạt động của Trung tâm;

b) Có các thiết bị tối thiểu như máy vi tính, bàn ghế, đồ dùng văn phòng, tủ sách, máy chiếu, ti vi để tổ chức các hoạt động về dạy và học của Trung tâm.

2. Trung tâm được sử dụng các cơ sở vật chất sẵn có trên địa bàn cấp xã như nhà văn hóa của xã và thôn, lớp học của các trường học, thư viện, hội trường Ủy ban nhân dân cấp xã để đặt lớp học khi có nhu cầu.

Điều 24. Quản lý tài chính, tài sản

1. Trung tâm thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo các quy định của pháp luật.

2. Việc sử dụng và quản lý các nguồn kinh phí phải thực hiện công khai, minh bạch và theo Quy chế hoạt động, Quy chế chi tiêu của Trung tâm.

3. Trung tâm có trách nhiệm báo cáo kết quả tài chính định kỳ và hàng năm theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 25. Đánh giá, xếp loại Trung tâm

1. Tiêu chí đánh giá, xếp loại Trung tâm

a) Tiêu chí đánh giá, xếp loại Trung tâm theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Việc đánh giá, xếp loại Trung tâm theo phương thức chấm điểm. Tổng số điểm tối đa cho tất cả các tiêu chí là 100.

c) Xếp loại

- Loại tốt: Tổng số điểm đạt được từ 85 điểm đến 100 điểm;
- Loại khá: Tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến dưới 85 điểm;
- Loại trung bình: Tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến dưới 70 điểm;
- Loại chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

2. Quy trình đánh giá, xếp loại Trung tâm

a) Trung tâm xây dựng kế hoạch tự đánh giá và tổ chức tự đánh giá, xếp loại Trung tâm theo các tiêu chí đánh giá, xếp loại quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này.

b) Căn cứ vào kết quả tự đánh giá, xếp loại của Trung tâm, giám đốc Trung tâm viết báo cáo tự đánh giá và gửi báo cáo kết quả tự đánh giá (bản điện tử) về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

c) Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại hoạt động của các Trung tâm trên địa bàn huyện và tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại các Trung tâm và công bố công khai kết quả đánh giá, xếp loại các Trung tâm trên trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Việc đánh giá, xếp loại Trung tâm được thực hiện định kỳ một năm một lần.

Điều 26. Khen thưởng

1. Tập thể và cán bộ quản lý, giáo viên, hướng dẫn viên và học viên của Trung tâm có nhiều thành tích trong học tập, công tác xây dựng và phát triển Trung tâm sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước có thành tích đóng góp xây dựng và phát triển Trung tâm được Trung tâm và các cấp quản lý khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Kỷ luật

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên có hành vi vi phạm khi thi hành nhiệm vụ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; Nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Học viên vi phạm các quy định trong quá trình học tập, sinh hoạt, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật theo nội quy, quy chế của Trung tâm và quy định của pháp luật.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương để đẩy mạnh hoạt động và phát triển bền vững các Trung tâm trên địa bàn tỉnh.

2. Đảm bảo kinh phí từ ngân sách nhà nước hàng năm cấp hỗ trợ cho Trung tâm.

Điều 29. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Tổ chức biên soạn tài liệu học tập; Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý Trung tâm cho đội ngũ cán bộ cốt cán trong tỉnh.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Hội Khuyến học cấp tỉnh, chỉ đạo các hoạt động học tập và chuyên môn, nghiệp vụ đối với Trung tâm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và kiểm tra, đánh giá hoạt động của các Trung tâm trong tỉnh.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý các Trung tâm.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 12) với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục thường xuyên) về hoạt động của các Trung tâm trong tỉnh.

Điều 30. Trách nhiệm của Hội Khuyến học cấp tỉnh

1. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành các văn bản hướng dẫn các Trung tâm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu học tập của người dân và kiểm tra, đánh giá, xếp loại kết quả hoạt động của các Trung tâm.

2. Chỉ đạo Hội Khuyến học các cấp phối hợp với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, đoàn thể xã hội và các cá nhân trong việc vận động người học, hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập cho các Trung tâm, tham gia giảng dạy tại các Trung tâm.

Điều 31. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí đối với các Trung tâm; Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện, quận, thị xã tham gia các hoạt động bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng do các Trung tâm tổ chức; Cung cấp và biên soạn tài liệu để phục vụ các hoạt động của Trung tâm.

2. Chỉ đạo đánh giá, xếp loại các Trung tâm trên địa bàn huyện; Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại và công bố công khai.

3. Kiểm tra, giám sát, đánh giá trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và Ủy ban nhân dân cấp xã trong chỉ đạo hoạt động của các Trung tâm và xây dựng xã hội học tập.

Điều 32. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, Hội Khuyến học huyện, các đoàn thể trên địa bàn huyện lập kế hoạch hằng năm trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt để các ngành chủ động hỗ trợ nguồn lực, cung cấp cơ hội học tập cho mọi người dân và tạo điều kiện thuận lợi cho các Trung tâm hoạt động có hiệu quả.

2. Chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ, nội dung, hình thức hoạt động của Trung tâm; Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên của các Trung tâm; Cử giáo viên tham gia công tác và giảng dạy tại các Trung tâm; Xây dựng trang thông tin điện tử để quản lý và chỉ đạo các Trung tâm trên địa bàn.

3. Chủ trì phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, đoàn thể trên địa bàn huyện kiểm tra, đánh giá, xếp loại kết quả hoạt động của các Trung tâm theo quy định tại Điều 25.

4. Tổ chức giao ban định kỳ hàng quý để đánh giá về công tác quản lý và tổ chức hoạt động của của các Trung tâm.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 25 tháng 6), hàng năm (trước ngày 25 tháng 12) với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo về hoạt động của các Trung tâm trên địa bàn.

Điều 33. Trách nhiệm của các cơ sở giáo dục

1. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, Trung tâm giáo dục thường xuyên có trách nhiệm phân công giáo viên tham gia điều tra nhu cầu của cộng đồng, xây dựng kế hoạch hoạt động, tư vấn, hỗ trợ các hoạt động chuyên môn và tham gia giảng dạy, sưu tầm và biên soạn tài liệu địa phương cho Trung tâm. Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công tác viên, hướng dẫn viên của Trung tâm. Tham gia kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của Trung tâm trên địa bàn huyện.

2. Các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn có trách nhiệm tư vấn, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, cử giáo viên tham gia giảng dạy chương trình xóa mù chữ và hỗ trợ tổ chức các hoạt động học tập.

Điều 34. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Cân đối ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng và phát triển Trung tâm và hỗ trợ kinh phí cho hoạt động thường xuyên của Trung tâm.

2. Chỉ đạo Trung tâm xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm; Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kế hoạch hoạt động, tạo điều kiện để Trung tâm hoạt động theo kế hoạch, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

3. Chỉ đạo Trung tâm và các ban, ngành, đoàn thể, Hội Khuyến học của địa phương xây dựng quy chế phối hợp, khai thác và sử dụng tốt các nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị của Trung tâm và của địa phương để phục vụ và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

4. Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các ban ngành liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của Trung tâm.

Điều 35. Trách nhiệm của Trung tâm

1. Thực hiện các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản lý và tổ chức các hoạt động học tập tại Trung tâm; Kết nối với các cơ sở giáo dục đại học để giúp các học viên đăng ký vào mạng học tập từ xa theo chương trình đại học.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6), hàng năm (trước ngày 15 tháng 12) và đột xuất với Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo về hoạt động của Trung tâm.

PHỤ LỤC**HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG**
(Kèm Thông tư số /2020/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2020)

Tiêu chí	Điểm tối đa	Minh chứng	Hướng dẫn chấm điểm
1. Quản lý, điều hành	11		
1.1. Ban giám đốc bảo đảm có đủ cơ cấu thành phần theo quy định và có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng	01	- Quyết định bổ nhiệm/công nhận giám đốc, phó giám đốc - Quy chế làm việc của Ban giám đốc	- Ban giám đốc bảo đảm đủ và đúng thành phần theo quy định: 0,5 điểm - Có sự phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng: 0,5 điểm
1.2. Ban giám đốc tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến hoạt động của Trung tâm	01	- Danh sách Ban giám đốc tham gia tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ	- Ban giám đốc tham gia tập huấn: 01 điểm - Chỉ 1-2 người trong Ban giám đốc tham gia tập huấn: 0,5 điểm - Không ai tham gia tập huấn: 0 điểm
1.3. Ban giám đốc làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương	02	Văn bản (nghị quyết/kế hoạch/thông báo/kết luận) của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về phát triển/duy trì củng cố Trung tâm	- Tham mưu và có văn bản cụ thể: 02 điểm - Có tham mưu nhưng không có văn bản cụ thể: 01 điểm
1.4. Ban giám đốc làm tốt công tác xây dựng kế hoạch hoạt động của Trung tâm	03	Kế hoạch hoạt động của Trung tâm được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt	- Kế hoạch đáp ứng nhu cầu của người dân và yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa xã hội và bảo vệ môi trường của địa phương: 01 điểm - Có sự tham gia của các ban ngành đoàn thể trong quá trình xây dựng kế hoạch: 01 điểm - Kế hoạch chi tiết, cụ thể, rõ ràng, khả thi (chỉ rõ đối tượng nam/nữ, độ tuổi, mục tiêu cần đạt, thời gian, địa điểm, cá nhân/đơn vị phụ trách, dự kiến kinh phí, nguồn

Tiêu chí	Điểm tối đa	Minh chứng	Hướng dẫn chấm điểm
1.5. Ban giám đốc tổ chức, chỉ đạo tốt và kiểm tra, giám sát thường xuyên	03	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập tổ tư vấn (nếu có) - Các văn bản chỉ đạo, các quy định, quy chế về tổ chức các hoạt động - Biên bản các cuộc họp, cuộc giám sát, kiểm tra - Báo cáo sơ kết, tổng kết - Sổ theo dõi hoạt động của Trung tâm 	kinh phí...): 02 điểm <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, chỉ đạo tốt: 01 điểm - Có kiểm tra, giám sát: 01 điểm - Có sơ kết, tổng kết: 01 điểm
2. Sự liên kết, phối hợp	06		
2.1. Trung tâm phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương	02	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể - Kế hoạch hoạt động của Trung tâm - Sổ theo dõi hoạt động của Trung tâm - Báo cáo tổng kết hàng năm của Trung tâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Các ban, ngành, đoàn thể cùng phối hợp tổ chức triển khai: 01 điểm - Có nhiều ban, ngành, đoàn thể tham gia phối hợp: 01 điểm
2.2. Trung tâm phối hợp với các cơ sở giáo dục; Các thiết chế giáo dục ngoài nhà trường và các Trung tâm xã khác	03	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản phối hợp - Kế hoạch hoạt động của Trung tâm - Sổ theo dõi hoạt động của Trung tâm - Báo cáo tổng kết hàng năm của Trung tâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Có tận dụng cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục; Các thiết chế giáo dục ngoài nhà trường: 01 điểm - Phối hợp tổ chức các hoạt động: 01 điểm - Phối hợp với Trung tâm xã khác trao đổi tài liệu và giáo viên hướng dẫn: 01 điểm
2.3. Trung tâm phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn	01	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch hoạt động của Trung tâm - Sổ theo dõi hoạt động của Trung tâm - Báo cáo tổng kết hàng năm của Trung tâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Có liên kết, phối hợp với các doanh nghiệp: 01 điểm

Tiêu chí	Điểm tối đa	Minh chứng	Hướng dẫn chấm điểm
3. Huy động và sử dụng nguồn lực	13		
3.1. Trung tâm huy động được nhiều giáo viên hướng dẫn tham gia vào hoạt động của Trung tâm	02	<ul style="list-style-type: none"> - Sổ theo dõi hoạt động của Trung tâm - Báo cáo tổng kết hàng năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Huy động được đủ giáo viên hướng dẫn cho các hoạt động: 01 điểm - Có giáo viên thường trực: 01 điểm
3.2. Trung tâm có thư viện/tủ sách	02	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Trung tâm và biên bản quan sát thực tế - Danh mục sách báo, tài liệu - Danh sách đọc/mượn sách báo, tài liệu 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thư viện/tủ sách: 01 điểm - Có tổ chức cho đọc hoặc mượn: 01 điểm.
3.3. Trung tâm có máy tính và được kết nối Internet	02	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Trung tâm về cơ sở vật chất - Biên bản quan sát thực tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Có máy tính: 01 điểm - Có kết nối Internet: 01 điểm
3.4. Trung tâm có trang thông tin điện tử	01	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Trung tâm và biên bản quan sát thực tế 	Có trang thông tin điện tử: 01 điểm
3.5. Trung tâm có mạng lưới các điểm học tập tại các thôn	02	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Trung tâm về mạng lưới điểm học tập tại các thôn - Biên bản quan sát thực tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Trên 50% thôn có mạng lưới điểm học tập: 02 điểm - Từ 30% đến 49% thôn có mạng lưới điểm học tập: 01 điểm - Dưới 30% thôn có mạng lưới điểm học tập: 0,5 điểm
3.6. Trung tâm được cấp đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước theo quy định (Đối với Trung tâm công lập: Chi trả phụ cấp kiêm nhiệm cho cán bộ quản lý, chi trả lương cho giáo viên thường trực, chi hoạt động thường xuyên; Đối với Trung tâm tư thực: Thực	02	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phân bổ ngân sách hàng năm của UBND xã cho Trung tâm hoặc Báo cáo tài chính/báo cáo tổng kết năm của Trung tâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí được cấp đầy đủ theo quy định: 02 điểm - Kinh phí được cấp nhưng không đủ theo quy định: 01 điểm - Không được cấp kinh phí: 0 điểm

Tiêu chí	Điểm tối đa	Minh chứng	Hướng dẫn chấm điểm
hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao)			
3.7. Trung tâm huy động được kinh phí từ nhiều nguồn khác nhau theo tinh thần xã hội hóa (từ cơ quan chuyên môn, các đoàn thể/tổ chức xã hội; Các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm và người dân)	02	- Danh sách/báo cáo về sự đóng góp của các đơn vị, cá nhân (về nhân lực, vật lực, tài lực)	- Có huy động: 2 điểm - Không huy động được: 0 điểm
4. Công tác điều tra nhu cầu và tuyên truyền vận động	06		
4.1. Hàng năm Trung tâm có tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học tập của người dân	03	- Hồ sơ điều tra nhu cầu học tập hàng năm (các phiếu, biểu mẫu và kết quả tổng hợp có chia tách theo giới, nghề nghiệp v.v...)	- Có tổ chức điều tra, khảo sát thường xuyên: 02 điểm - Có khảo sát với nhiều đối tượng khác nhau (phụ nữ, thanh niên, nông dân, ...): 01 điểm
4.2. Trung tâm có nhiều hình thức tuyên truyền, vận động người dân tham gia học tập tại Trung tâm hoặc tại các thôn	03	- Kế hoạch tuyên truyền, vận động - Sản phẩm tuyên truyền, vận động (bảng tin, bản tin tuyên truyền thanh, băng rôn, v.v...)	- Có tổ chức tuyên truyền, vận động: 2 điểm - Có nhiều hình thức tuyên truyền, vận động: 1 điểm
5. Kết quả tổ chức các lớp học và các lớp chuyên đề hoặc các nhóm/tổ học tập	27		
5.1. Trung tâm có tổ chức các lớp học xóa mù chữ, phổ cập giáo dục	03	- Sổ theo dõi hoạt động của Trung tâm - Báo cáo tổng kết hàng năm của Trung tâm	- Có tổ chức lớp học xóa mù chữ, phổ cập giáo dục: 03 điểm - Không tổ chức: 0 điểm
5.2. Trung tâm có tổ chức các lớp phổ cập tin học, ngoại ngữ	02	- Sổ theo dõi hoạt động của Trung tâm - Báo cáo tổng kết hàng năm của Trung tâm	- Có tổ chức lớp phổ cập tin học, ngoại ngữ: 02 điểm - Không tổ chức: 0 điểm
5.3. Trung tâm có tổ	02	- Sổ theo dõi hoạt	- Có tổ chức lớp giáo

Tiêu chí	Điểm tối đa	Minh chứng	Hướng dẫn chấm điểm
chức các lớp giáo dục kỹ năng sống		động của Trung tâm - Báo cáo tổng kết hàng năm của Trung tâm	dục kỹ năng sống: 02 điểm - Không tổ chức: 0 điểm
5.4. Trung tâm có tổ chức các lớp dạy nghề ngắn hạn	02	- Sổ theo dõi hoạt động của Trung tâm - Báo cáo tổng kết hàng năm của Trung tâm	- Có tổ chức lớp dạy nghề ngắn hạn: 02 điểm - Không tổ chức: 0 điểm
5.5. Trung tâm có tổ chức các lớp chuyên đề tại Trung tâm hoặc các nhóm/tổ học tập ở thôn	05	- Sổ theo dõi hoạt động của Trung tâm - Báo cáo tổng kết hàng năm của Trung tâm	Mỗi năm tổ chức được: - Trên 20 lớp học, chuyên đề trở lên: 05 điểm - Từ 16-20 lớp học, chuyên đề: 04 điểm - Từ 11-15 lớp học, chuyên đề: 03 điểm - Từ 6-10 lớp học, chuyên đề: 02 điểm - Dưới 5 lớp học, chuyên đề: 01 điểm
5.6. Tỷ lệ người dân tham gia các lớp học và các lớp chuyên đề tại Trung tâm hoặc các nhóm/tổ học tập ở thôn	08	- Danh sách người học tham gia các lớp học chuyên đề theo nhóm tuổi và giới tính - Số lượng học viên/tổng số dân - Báo cáo tổng kết năm của Trung tâm	- Mỗi năm huy động được tỷ lệ người dân tham gia học tập tại Trung tâm hoặc tại các điểm học tập ở thôn: + Trên 30%: 06 điểm + Từ 25% đến dưới 30%: 05 điểm + Từ 20% đến dưới 25%: 05 điểm + Từ 15% đến dưới 20%: 03 điểm + Từ 10% đến dưới 15%: 02 điểm + Từ 05% đến dưới 10%: 01 điểm + Dưới 5%: 0 điểm - Tỷ lệ người dân tham gia học tập bảo đảm cân bằng giới: 2 điểm
5.7. Đảm bảo thực hiện đủ 5 lĩnh vực nội dung	05	- Kế hoạch của Trung tâm	Bảo đảm đủ 5 lĩnh vực: 05 điểm (cứ thiếu 1 lĩnh

Tiêu chí	Điểm tối đa	Minh chứng	Hướng dẫn chấm điểm
(Kinh tế; Văn hóa-xã hội; Pháp luật; Môi trường; Sức khỏe) đáp ứng nhu cầu của người dân và yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường của địa phương		<ul style="list-style-type: none"> - Sổ theo dõi hoạt động của Trung tâm (ghi rõ ngày tháng, số người học nam, nữ tham gia; Tên giáo viên hướng dẫn dạy,...) - Báo cáo tổng kết hàng năm của Trung tâm 	vực trừ 01 điểm)
6. Kết quả tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao	12		
6.1. Trung tâm tổ chức được nhiều hoạt động (sinh hoạt câu lạc bộ, văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, các cuộc thi, hội thảo, tham quan thực tế; Trao đổi kinh nghiệm, v.v...)	05	<ul style="list-style-type: none"> - Sổ theo dõi hoạt động của Trung tâm - Báo cáo tổng kết hàng năm của Trung tâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi năm tổ chức được: + 30 hoạt động trở lên: 05 điểm + 25-29 hoạt động: 04 điểm + 20-24 hoạt động: 03 điểm + 15-19 hoạt động: 02 điểm + 10-14 hoạt động: 01 điểm + Dưới 10 hoạt động: 0 điểm
6.2. Tỷ lệ người dân tham gia các hoạt động (sinh hoạt câu lạc bộ, văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao, các cuộc thi, hội thảo, tham quan thực tế; Trao đổi kinh nghiệm, v.v...)	07	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách người tham gia các hoạt động (ghi rõ họ tên, tuổi, giới tính ...) - Sổ theo dõi hoạt động của Trung tâm - Báo cáo tổng kết hàng năm của Trung tâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi năm huy động được: + Trên 25% dân số tham gia các hoạt động: 05 điểm + Từ 20-25%: 4 điểm + Từ 15-20%: 3 điểm + Từ 10-15%: 2 điểm + Từ 5-10%: 1 điểm + Dưới 5%: 0 điểm - Tỷ lệ người dân tham gia các hoạt động bảo đảm cân bằng giới: 02 điểm
7. Kết quả tổ chức tư	05		

Tiêu chí	Điểm tối đa	Minh chứng	Hướng dẫn chấm điểm
vấn, đọc sách báo, sử dụng internet			
7.1. Số người dân đọc/mượn sách báo tại thư viện/tủ sách Trung tâm	03	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách người đọc/mượn sách báo (ghi rõ họ tên, tuổi, giới tính ...) - Báo cáo tổng kết hàng năm của Trung tâm 	Số người đọc/mượn sách báo: <ul style="list-style-type: none"> - Tăng so với năm trước: 03 điểm - Không tăng: 1 điểm - Giảm: 0 điểm
7.2. Số người dân truy cập Internet tại Trung tâm	02	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách người truy cập Internet tại Trung tâm (ghi rõ họ tên, tuổi, giới tính ...) - Báo cáo tổng kết hàng năm của Trung tâm 	Số người truy cập Internet: <ul style="list-style-type: none"> - Tăng so với năm trước: 02 điểm - Không tăng: 1 điểm - Giảm: 0 điểm
8. Tác động đối với phát triển kinh tế, tăng thu nhập	07		
8.1. Người học ứng dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống và sản xuất	01	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết hàng năm của Trung tâm - Số liệu thống kê của xã về thu nhập bình quân đầu người 	<ul style="list-style-type: none"> - Người học có ứng dụng: 01 điểm - Người học không ứng dụng: 0 điểm
8.2. Thu nhập bình quân đầu người trong năm tăng so với năm trước	02	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách hộ thoát nghèo - Danh sách người học có việc làm 	Thu nhập bình quân đầu người: <ul style="list-style-type: none"> - Tăng: 02 điểm - Không tăng: 01 điểm - Giảm: 0 điểm
8.3. Số hộ nghèo giảm so với năm trước	02		Số hộ nghèo: <ul style="list-style-type: none"> - Giảm: 2 điểm - Không giảm: 1 điểm - Tăng: 0 điểm
8.4. Số người học có việc làm mới sau học nghề ngắn hạn tăng so với năm trước	02		Số người học có việc làm mới sau học nghề ngắn hạn: <ul style="list-style-type: none"> - Tăng: 2 điểm - Không tăng: 1 điểm - Giảm: 0 điểm
9. Tác động đối với đời sống văn hóa- xã hội, ý thức pháp luật và sức khỏe	09		

Tiêu chí	Điểm tối đa	Minh chứng	Hướng dẫn chấm điểm
9.1. Tỷ lệ biết chữ (độ tuổi 15 - 60) tăng so với năm trước, số người tái mù chữ giảm so với năm trước	01	- Số liệu điều tra phổ cập - xóa mù chữ	Tỷ lệ biết chữ độ tuổi 15-60: - Tăng: 01 điểm - Không tăng: 0 điểm
9.2. Tỷ lệ gia đình người học được công nhận “Gia đình học tập” tăng so với năm trước	02	- Báo cáo tổng kết, thống kê hàng năm của Hội Khuyến học xã	Tỷ lệ gia đình người học được công nhận “Gia đình học tập”: - Tăng: 02 điểm - Không tăng: 01 điểm - Giảm: 0 điểm
9.3. Người học tích cực tham gia bảo đảm ổn định an ninh, chính trị và không mắc tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật (đánh cãi nhau, mê tín, cờ bạc, rượu chè, ma túy, trộm cắp, bạo lực gia đình v.v...)	02	- Báo cáo/thống kê/sổ theo dõi của Công an xã	- Không có người học nào vi phạm pháp luật, có hành vi ảnh hưởng tới an ninh, chính trị: 02 điểm - Có người học vi phạm pháp luật, có hành vi ảnh hưởng tới an ninh, chính trị: 0 điểm
9.4. Người học tuân thủ các quy định về phòng chống các dịch bệnh cho người và vật nuôi cây trồng, vệ sinh an toàn thực phẩm	02	- Báo cáo, thống kê, sổ theo dõi của Trạm y tế xã	- Người học đều tuân thủ các quy định về phòng chống dịch bệnh cho người và vật nuôi cây trồng, vệ sinh an toàn thực phẩm: 02 điểm - Còn có người học không tuân thủ các quy định: 0 điểm
9.5. Người học tích cực tham gia các hoạt động chung của cộng đồng (hoạt động từ thiện, văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao, xây dựng nếp sống văn minh ...)	02	- Báo cáo, thống kê của các thôn hoặc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã	- Người học đều tham gia các hoạt động cộng đồng: 2 điểm - Còn có người học không tham gia: 0 điểm
10. Tác động đối với bảo vệ môi trường	04		
10.1. Người học thực hiện tốt việc thu gom và xử lý rác thải	02	- Báo cáo, thống kê của thôn, của Trạm y tế xã	- Người học đều thực hiện tốt: 02 điểm - Còn có người học

Tiêu chí	Điểm tối đa	Minh chứng	Hướng dẫn chấm điểm
			không thực hiện tốt: 0 điểm
10.2. Người học không vi phạm các quy định khác về bảo vệ môi trường của địa phương	02	Báo cáo, thống kê của thôn, của Trạm y tế xã	- Người học không vi phạm: 02 điểm - Còn có người học vi phạm: 0 điểm
Cộng	100		